TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHI LĂNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 73/2018/HS-ST
Ngày 19 - 9 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Na.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Hoàng Văn Nguyên
Bà Hoàng Thị Lá
- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyết - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 68/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo;

Trịnh Văn A, sinh ngày 23 tháng 12 năm 1975, tại huyện L, tỉnh Bắc Ninh; nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Ninh; đăng ký tạm trú: Số nhà X, đường E, khu I, xã T, huyện K, tỉnh Lạng Sơn; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hoá: 8/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Trịnh Quang U và bà Nguyễn Thị M; có vợ: Nguyễn Thị D và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa có án tích; bị bắt tạm giam từ ngày 29 tháng 5 năm 2018, có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Hoàng Văn N, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2002, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

Người giám hộ cho Hoàng Văn N, anh Hoàng Văn G sinh năm 1993, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã L, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

2. Đặng Văn T, sinh năm 1988, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã V, huyện K, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

3. Lô Văn I sinh năm 1982, nơi thường trú: Số Q đường Z, xã T huyện K, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

4. Tạ Thị Y sinh năm 1975, nơi thường trú: Số U đường E, khu I, xã T, huyện K, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

5. Chu Văn J sinh năm 1976, nơi thường trú: Thôn S, xã T, huyện K, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt

Trần Sỹ O sinh năm 1976, nơi thường trú Khu II, xã T, huyện K, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 02 giờ 10 phút ngày 26 tháng 5 năm 2018 tại km 53+200 quốc lộ 1A thuộc địa phận thôn Đ, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Công an huyện Chi Lăng phối hợp với đội tuần tra kiểm soát giao thông Tùng Diễn, phòng PC67 Công an tỉnh Lạng Sơn, dừng xe ô tô biển kiểm soát 12A - 014.07 do Trịnh Văn A điều khiển hướng Lạng Sơn - Hà Nội, trên xe chở Hoàng Văn N sinh ngày 11 tháng 11 năm 2002 (hiện đang ở cùng địa chỉ với A), kiểm tra phát hiện thu giữ 20 khối hộp pháo (loại 36 quả/hộp) tổng cộng là 29 kg; 07 túi nilon màu đen; 01 thùng bìa cát tông màu nâu; 15 miếng bọt biển màu trắng; 01 xe ô tô biển kiểm soát 12A-014.07 nhãn hiệu Suzuki màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen xám, trong máy có sim số 0974.855.899. Tại bản kết luận giám định số 2852/C54-P2 ngày 28 tháng 5 năm 2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an đã kết luận: Mẫu vật thu giữ của Trịnh Văn A gửi giám định bên trong có chứa thuốc pháo, khi đốt hoặc kích thích có gây tiếng nổ.

Tại cơ quan điều tra Trịnh Văn A khai nhận: Ngày 16 tháng 5 năm 2018 A được bạn đồng ngũ ở Bắc Ninh mời về dự đám cưới nên A nảy sinh ý định mua pháo mang về quê A ở Bắc Ninh để đốt trong đám cưới, số còn lại sẽ để đốt trong các dịp lễ tết. Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 17 tháng 5 năm 2018 A dùng điện thoại Nokia số sim 0974.855.899 gọi cho số máy 0868.060.388 hỏi có pháo bán không, người đó bảo có và hỏi A mua loại pháo gì, A nói muốn mua pháo loại 36 quả/hộp. Nguồn gốc số điện thoại 0868.060.388 A xin của một người đàn ông không quen biết từ tháng 02 năm 2018 khi cùng ngồi hút thuốc lào tại quán bán hàng tạp hóa của Tạ Thị E người đó bảo cứ gọi người này sẽ có pháo bán, A hỏi tên nhưng anh ta chỉ nói đấy là cháu của Lô Văn I, (A có quen I) nên A lưu trong danh bạ là "I". Đến khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày A lại gọi vào số 0868.060.388 bảo bán cho mấy bệ pháo và chở đến số nhà U đường E, khu I, xã T, huyện K cho A, đến 19 giờ 50 phút số điện thoại 0868.060.388 gọi lại cho A nói là không có pháo nên A lại gọi cho I để hỏi mua pháo nhưng I trả lời là không có. Sau đó A tiếp tục gọi cho số 0868.060.388 nhưng không ai nghe máy. Đến khoảng 16 giờ ngày 18 tháng 5 năm 2018 A lại gọi cho số điện thoại 0868.060.388, giới thiệu tên và bảo người đó bán cho A 22 hộp pháo loại 36 quả/hộp, đóng vào 2 thùng cát tông, người đó báo giá mỗi hộp là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) và hẹn tối ngày 20 tháng 5 năm 2018 sẽ giao cho A, A bảo người đó cho nợ tiền mấy hôm nữa sẽ trả, người đó đồng ý. Đến khoảng 23 giờ ngày 20 tháng 5 năm 2018, khi A đang ở trong nhà thì có tiếng gọi cửa, A mở cửa thấy có hai người đàn ông không quen biết đi trên hai chiếc xe mô tô, mỗi xe chở 01 thùng bìa cát tông và nói với A "có người bảo mang đến cho anh" rồi họ để 02 thùng bìa cát tông xuống ngay cửa và đi luôn. A mở 02 thùng cát tông ra kiểm tra thấy có 07 túi nilon màu đen, bên trong có chứa 22 hộp pháo. A lấy 04 túi cho vào một chiếc xô nhựa màu đỏ để ở hiên nhà và đặt một chiếc chậu lên trên, 03 túi A mang xuống định cho vào kho hàng cạnh cửa hàng tạp

hóa cách nhà gần 50m, nhưng kho khóa cửa nên A để 03 túi đựng pháo ở bụi cỏ cạnh gốc cây đu đủ ngay gần cửa kho. Sáng ngày 21 tháng 5 năm 2018 Tạ Thị E bảo A là không biết A để cái gì ở trong xô nên đã xả nước vào làm ướt hết rồi, A liền lấy 04 túi pháo từ trong xô mang lên giấu vào đống chăn cũ ở trên gác xép nơi N ngủ, khi A mang pháo lên gác E không biết. Đến khoảng 19 giờ ngày 21 tháng 5 năm 2018 A nhờ N mang 03 túi pháo để ở cạnh gốc cây đu đủ cho vào kho hàng, đến đêm 21 tháng 5 năm 2018 A mang 03 túi pháo từ kho hàng về cất trong thùng bìa cát tông đựng quần áo ở dưới bếp. Khoảng 21 giờ ngày 25 tháng 5 năm 2018 A rủ N đi Bắc Ninh ăn cưới, N đồng ý. Đến khoảng 22 giờ A bảo N xuống bếp lấy 03 túi pháo ở trong thùng cát tông và lên gác xép lấy 04 túi pháo giấu trong đống chăn cũ chỗ N ngủ, N lên gác xép tìm không thấy, A lên tìm thấy 04 túi pháo có 02 hộp pháo bị ướt nên A đưa cho N mang lên phơi trên gác xép, rồi A xách 02 túi, N xách 02 túi xuống bếp. N và A cho toàn bộ 20 hộp pháo vào một thùng cát tông và dán kín lại. Sau đó A và N đến nhà Chu Văn J ở thôn S, xã T, huyện K để mượn xe ô tô biển kiểm soát 12A-014.07 (xe ô tô để ở nhà Trần Sỹ O ở khu II, xã T, huyện K). Khi mượn được xe A điều khiển về nhà cùng N khiêng thùng pháo lên xe, A dặn N trên đường đi nếu bị Công an bắt thì N nhận số pháo trên là của N, N thuê A chở về Bắc Ninh, vì N chưa đủ 16 tuổi sẽ không bị xử lý về hình sự, N đồng ý. Sau đó, A điều khiển xe chở N cùng số pháo về Bắc Ninh khi đến địa phận huyện C thì bị kiểm tra, phát hiện và bắt giữ.

Ngày 27 tháng 5 năm 2018 Công an huyện Chi Lăng đã tiến hành kiểm tra tại gác xép nhà chị Tạ Thị Y nhưng không thu giữ gì thêm.

Ngày 29 tháng 5 năm 2018 Công an huyện Chi Lăng đã tiến hành tiêu hủy toàn bộ số pháo nổ thu giữ của Trịnh Văn A (còn lại sau giám định) cùng 07 túi nilon màu đen, 01 thùng bìa cát tông màu nâu và 15 miếng bọt biển màu trắng.

Đối với Hoàng Văn N sinh ngày 11 tháng 11 năm 2002, là người trực tiếp giúp A sắp xếp, đóng thùng toàn bộ số pháo và cùng A vận chuyển pháo. Tính đến ngày phạm tội ngày 26 tháng 5 năm 2018 N chưa đủ 16 tuổi nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với số điện thoại 0868.060.388 là của Đặng Văn T. đang sử dụng, T khai nhận vào các ngày 17, 18 tháng 5 năm 2018 có số điện thoại 0974.855.899 (số của A) gọi điện đến cho T ba lần, nội dung hỏi có pháo bán không, T đã trả lời không có, A nhờ T có biết ai bán pháo không mua hộ A, nhưng T không hỏi hộ vì bận và cũng không biết chỗ nào bán pháo. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho A nhận dạng và đối chất với T, nhưng A không biết T và khẳng định T không phải là người thanh niên đã cho A số điện thoại để mua pháo hồi tháng 02 năm 2018, do đó không có căn cứ để xem xét xử lý đối với T.

Đối với Lô Văn I, là người A cũng được gọi điện thoại hỏi mua pháo nhưng I bảo không có, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với người thanh niên A khai đã xin số điện thoại 0868.060.388 từ tháng 02 năm 2018 và hai người đàn ông chở pháo đến cho A đêm 20 tháng 5 năm 2018 do không có thông tin cụ thể nên không thể tiến hành điều tra xác minh.

Đối với Tạ Thị Y không biết việc A mua, cất giấu pháo tại nhà của Y. Do vậy, không xem xét trách nhiệm hình sự.

Đối với Chu Văn B chủ xe ô tô biển kiểm soát 12A-014.07 không biết A mượn xe ô tô của B để vận chuyển pháo nổ. Ngày 07 tháng 6 năm 2018 Công an huyện Chi Lăng đã trả lại xe cho B.

Bản cáo trạng số 71/CT-VKSCL ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng đã truy tố bị cáo Trịnh Văn A về tội " Vận chuyển hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự. Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên cáo trạng truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn A phạm tội " Vận chuyển hàng cấm"

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; Điều 50; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn A từ 20 đến 25 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cho bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu nộp công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xám đen của bị cáo liên quan đến việc trao đổi mua bán pháo nổ.

Phần tranh luận: Bị cáo Trịnh Văn A không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chi Lăng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Ngày 26 tháng 5 năm 2018 Trịnh Văn A đã thực hiện hành vi vận chuyển hàng cấm (pháo nổ) tổng trọng lượng 29 kg pháo nổ do Trung Quốc sản xuất từ khu vực cửa khẩu X, huyện K, tỉnh Lạng Sơn về quê huyện L, tỉnh Bắc Ninh để đốt mừng đám cưới và đốt vào dịp tết nguyên đán. Hành vi vận chuyển trái phép pháo nổ của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 26 tháng 5 năm 2018 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trịnh Văn A phạm tội "Vận chuyển hàng cấm", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi vận chuyển hàng cấm (pháo nổ) của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý kinh tế của Nhà nước, Nhà nước ta đã

ban hành nhiều văn bản cấm sản xuất, vận chuyển, buôn bán và đốt các loại pháo nổ. Bị cáo Trịnh Văn A là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi vận chuyển pháo nổ là hành vi bị nghiêm cấm, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[5] Để cá thể hóa hình phạt, ngoài việc xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội nêu trên còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo trịnh Văn A không có tiền án, tiền sự trong tàng thư, cơ sở dữ liệu do cục C53 và Phòng hồ sơ quản lý theo trích lục tiền án tiền sự ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Công an tỉnh Lạng Sơn. Bị cáo được xác định là có nhân thân tốt.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có bố đẻ là ông Trịnh Quang U được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị M được Bộ Giáo dục đào tạo Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huy chương vì sự nghiệp giáo dục năm 1995. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội.

[9] Từ những phân tích, nhận định nêu trên, xét thấy bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1, 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Sau khi đối trừ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì bị cáo vẫn có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018, Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo. Xét thấy bị cáo Trịnh Văn A có nơi cư trú rõ ràng , nên việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là không cần thiết, cho bị cáo tự cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa.

[10] Về hình phạt bổ sung, theo biên bản xác minh ngày 21 tháng 6 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Ninh, xác định bị cáo Trịnh Văn A không có tài sản riêng, không có công ăn việc làm , không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì không có khả năng thi hành án.

[11] Vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Chi Lăng đã xử lý xong bằng hình thức tiêu hủy theo đúng quy định của pháp luật. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xám

đen mà bị cáo dùng để liên lạc mua bán pháo nổ cần được tịch thu nộp công quỹ Nhà nước.

[12] Đối với Hoàng Văn N sinh ngày 11 tháng 11 năm 2002, là người trực tiếp giúp A sắp xếp, đóng thùng toàn bộ số pháo và cùng A vận chuyển pháo. Tính đến ngày phạm tội ngày 26 tháng 5 năm 2018 N chưa đủ 16 tuổi nên không có căn cứ để xử lý. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng đã ra quyết trả tự do cho Hoàng Văn N là đúng quy định của pháp luật.

[13] Đối với Đặng Văn T sở hữu số điện thoại 0868.060.388 nhưng qua đối chất với T bị cáo A không biết T và khẳng định T không phải là người thanh niên đã cho A số điện thoại để mua pháo hồi tháng 02 năm 2018, do đó không có căn cứ để xem xét xử lý đối với T là có cơ sở.

[14] Đối với Lô Văn I, là người A cũng được gọi điện thoại hỏi mua pháo nhưng I bảo không có, nên không có căn cứ để xử lý.

[15] Đối với người thanh niên A khai đã xin số điện thoại 0868.060.388 từ tháng 02 năm 2018 và hai người đàn ông chở pháo đến cho A đêm 20 tháng 5 năm 2018 do không có thông tin cụ thể nên không thể tiến hành điều tra xác minh.

[16] Đối với Tạ Thị Y không biết việc A mua, cất giấu pháo tại nhà của Y. Do vậy, không xem xét trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[17] Đối với Chu Văn B chủ xe ô tô biển kiểm soát 12A-014.07 không biết A mượn xe ô tô của B để vận chuyển pháo nổ. Ngày 07 tháng 6 năm 2018 Công an huyện Chi Lăng đã trả lại xe cho B là đúng quy định của pháp luật.

[18] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Trịnh Văn A theo tội danh và điều luật trong Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Mức hình phạt của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị đối với bị cáo Trịnh Văn A từ 20 đến 25 tháng tù cho hưởng án treo là phù hợp nên được chấp nhận.

[19] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; khoản 4 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Văn A phạm tội " Vận chuyển hàng cấm".

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn A 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày xét xử sơ thẩm ngày 18 tháng 9 năm

2018. Giao bị cáo Trịnh Văn A cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Vật chứng: Tịch thu nộp công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu xám đen , model: RM 1172, số IMEJ1: 356011081077007, số IMEJ2: 356011081077015, trong máy có một sim Viettel có số thuê bao 0774855899, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Chi Lăng với Chi cục thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn ngày 14 tháng 8 năm 2018.

Án phí: Bị cáo Trịnh Văn A phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp công quỹ Nhà nước.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Chi Lăng;
- UBND xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Ninh;
- Chi cục THADS huyện Chi Lăng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Văn Na